

# Cửu Long Cạn Dòng Biển Đông Dậy Sóng

Dữ Kịch Tiểu Thuyết của Ngô Thế Vinh

## Chương IV

### Giữa Con Đường Tới Khu Tam Giác Vàng

*Xin chào nhau, giữa con đường  
Mùa xuân phía trước, miền trường phía sau*  
Bùi Giáng

Nếu sông Mekong là một thủy lộ giao thương như giấc mơ ban đầu của Doudart De Lagrée-Francis Garnier và đoàn thám hiểm Pháp vào Thế Kỷ 19 thì Tam Giác Vàng (Golden Triangle) nằm "giữa con đường" từ cao nguyên Tây Tạng ra tới thềm Biển Đông. Rời Cảnh Hồng (Jinhong) Thị Trấn cận Nam của Tỉnh Vân Nam, khoảng 150 dặm về phía Nam, con Sông Xanh Cuộn Sóng-Lan Thương Giang (Lancang Jiang) tên Trung Hoa của sông Mekong bắt đầu chảy sang Vùng Tam Biên, ranh giới ba nước Miến Điện, Lào và Thái Lan. Với diện tích khoảng 195 ngàn km<sup>2</sup> với lịch sử là những năm máu me liên quan tới sản xuất và buôn bán ma túy đem lại lợi nhuận hàng triệu đôla nên có tên là Tam Giác Vàng. Đây là khu vực nổi tiếng với huyền thoại về những đoàn xe do lừa kéo có võ trang chuyên chở toàn thuốc phiện trong một vùng rừng núi rộng lớn không luật pháp chỉ có quyền uy bằng súng đạn giữa các lãnh chúa.

Cho dù người ta nói tới tình hình đã đổi khác nhưng Tam Giác Vàng vẫn là trung tâm trồng cây thuốc phiện lớn nhất với 260 tấn thuốc phiện thô mỗi năm và được tinh chế thành chất bột trắng chết người có tên là heroin để phân phối đi khắp thế giới. Cao chọn con đường tới Tam Giác Vàng từ ngã Thái Lan. Bằng chuyến bay nội địa từ phi trường quốc tế Don Muang ngoại ô Bangkok tới Chiang Rai (nơi được chọn cho hội nghị của bốn quốc gia vùng hạ lưu sông Mekong để ký kết hiệp định đổi danh xưng Ủy Ban Sông Mekong (1957) Mekong River Committee sang Ủy Hội Sông Mekong (1995) Mekong River Commission với thay đổi căn bản là không một quốc gia hội viên nào có quyền phủ quyết (veto power).

Những đồn đãi gần xa đã khiến Tam Giác Vàng càng trở thành hấp dẫn, lôi kéo du khách tới thăm ngày càng thêm đông nhất là vào mùa khô từ tháng 11 đến tháng 5, không phải chỉ những nhà khách vắng lai (guest houses) mà cả mấy khách sạn 5 sao lộng lẫy cũng không còn chỗ, họ đến từ khắp nơi trên thế giới. Thái Lan đang triệt để khai thác du lịch trong vùng này để bù lại khoản tiền lớn lao mất đi khi phải khai quang những cánh đồng thuốc phiện. Từ Chiang Rai bằng chuyến xe bus sáng choang có gắn máy lạnh, Cao và đám du khách đa số là người Tây Phương và người Á Châu phần đông là Nhật Bản vượt đoạn đường khoảng 60km về hướng Bắc để tới Sob Ruak một Thôn Ấp Thái bên bờ nơi khúc quanh của sông Mekong giữa Tam Giác Vàng. Số du khách được đỗ xuống hai khách sạn sang trọng trên sườn đồi. Sẽ có thêm một khách sạn thứ ba cũng bên bờ sông Mekong nhưng thuộc địa phận Miến Điện. Bao nhiêu những tiện nghi du lịch ấy vẫn không làm giảm cái cảm giác phiêu lưu đi tới ở mỗi du khách.

Thay vì chọn khách sạn Baan Boran với viên quản lý bánh bao và lịch thiệp người Pháp trông rất bắt mắt với bộ râu con kiến nhưng vì hết chỗ, Cao chuyển sang ở khách sạn kể bên với cái tên ngộ nghĩnh Con Vịt Nho (Le Petit Canard), cũng có đủ các loại rượu thức ăn ngon với ban nhạc sống sàn nhảy và cả nhạc Karaoke theo ý thích của du khách. Bên quầy rượu, trong cảm giác lâng lâng người ta dễ làm quen nhau. Cao gặp Kenji Aoyagi, một phóng viên nhiếp ảnh khá nổi tiếng của tờ báo Asashi Shimbun.

Kenji chỉ mới một tuổi vào năm hình thành Ủy Ban Sông Mekong 1957. Là một người Nhật sinh đẻ tại Nhật nhưng lại có niềm say mê kỳ lạ về con sông Mekong và các sắc dân sống hai bên bờ con sông ấy. Trong suốt 10 năm, anh đã đi dọc theo con sông từ nguồn trên cao nguyên Tây Tạng xuống Tỉnh Vân Nam, qua vùng Tam Biên Miến Thái Lào của Tam Giác Vàng chảy xuống Cam Bốt và chặng cuối qua nam Việt Nam trước khi đổ ra Biển Đông. Kenji đã sống với từng bước biến đổi của con sông Mekong, chính anh đã chứng kiến lần đầu tiên vào tháng 10 năm 1990, bốn chiếc tàu hàng Trung Hoa đã thành công xuôi dòng sông Mekong từ Vân Nam xuống tới tận Vạn Tượng Thủ Đô nước Lào. Năm 1992 khi Miến Điện cho mở cửa biên giới thì Kenji

đã không còn bị một hàng rào nào theo suốt dọc chiều dài con sông. Bằng cái nhìn đầy nghệ thuật, anh đã thu vào ống kính vẻ đẹp hoang dã và cảnh quan thiên nhiên còn trinh nguyên của con sông Mekong cùng với những sắc dân còn giữ được các phong tục tập quán cổ truyền mà theo anh có lẽ là những hình ảnh cuối cùng trước khi con sông biến đổi một cách vĩnh viễn do những bước phát triển nhảy vọt về kinh tế sau chiến tranh, với hàng chuỗi những con đập thủy điện kéo theo các bước kỹ nghệ hóa đô thị hóa gây ô nhiễm và sẽ phá hủy toàn diện hệ sinh thái.

Cũng tại đây Cao mau chóng làm quen được một nhà báo trẻ tuổi người Pháp tên Cartier, nguyên là Giáo Sư Trung Học sớm chán nghề gõ đầu trẻ nên chuyển sang nghề báo, là ký giả tự do free-lance, anh đang đi tìm sự nghiệp từ khu Tam Giác Vàng. Cartier đã dành cho Cao một ngạc nhiên đầy thú vị. Cuộc gặp gỡ với một thanh niên Việt Nam, đúng hơn một thanh niên Mỹ gốc Việt tên Sơn. Sơn hiện là sinh viên MIT Viện Kỹ Thuật Massachussets học trò của một bậc Thầy lừng lẫy Noam Chomsky, cha đẻ của Ngữ pháp Cấu Trúc Syntactic Structures với những khám phá ngoạn mục về Ngữ pháp Biến Tạo. Mới 4 tuổi Sơn theo bố mẹ như những thuyền nhân qua Mỹ, chưa nói rành tiếng Việt. Sơn hồn nhiên lớn lên giữa giòng chính (main stream) như mọi đứa trẻ di dân khác. Ở tuổi 17 vừa xong Trung Học, chưa định hướng, mơ mộng đủ thứ kể cả trở thành trở thành một Mục Sư truyền giáo ở Liên Xô hay ở một nước Đông Âu. Trong một chuyến du khảo ở Do Thái theo học một năm ở Đại Học Hebrew Jerusalem, đi thăm các Kibboutzim, như một định mệnh Sơn gặp Noam Chomsky và ngay lúc đó Sơn biết mình thực sự muốn gì. Trở về Mỹ, cho dù được các trường lớn như Harvard, Stanford, Yale thu nhận nhưng Sơn chọn ghi danh ngay vào MIT và mau chóng trở thành môn sinh xuất sắc của Noam Chomsky. Cao thì chỉ được nghe danh Chomsky từ những năm 60 như là một trí thức tả khuynh phản chiến trong suốt cuộc chiến tranh Việt Nam.

Sơn đang chuẩn bị cho luận án Tiến Sĩ, mới ở cái tuổi 23. Sơn có tham vọng hiện thực một phần giấc mộng lớn của người Thầy không ngừng có những đóng góp khai phá về ngữ học trong suốt nửa thế kỷ và nay đã qua ngưỡng tuổi "cổ lai hy". Noam Chomsky cũng không thiếu lòng yêu mến người học trò xuất sắc của mình. Theo một nghĩa nào đó thì Sơn như một phần tuổi trẻ nối dài của Chomsky. Lòng say mê riêng cộng thêm với kỳ vọng nơi người Thầy dạy đã là động cơ thúc đẩy cho những chuyến đi không mỏi mệt của Sơn nhằm khảo sát các nhóm ngữ chủng (ethnolinguistics) của những sắc tộc trong vùng Đông Nam Á (ethnic groups of mainland Southeast Asia). Mới vừa sau 2 tháng sống với sắc tộc Bru ở Quảng Trị, nay Sơn lại tới với các sắc dân thiểu số trong Khu Tam Giác Vàng, vẫn trên đường đi tìm nét đại đồng của các nhóm ngôn ngữ kể cả của các sắc tộc bán khai với ước vọng phát hiện ra một "roadmap" hướng tới một Ngữ Pháp Đại Đồng (Universal Grammar) trong quá trình hình thành tiếng nói của nhân loại. Không dừng ở đó, Sơn còn có tham vọng thực hiện giấc mơ lớn nhất của ông Thầy mình không phải chỉ ở MIT mà cả ở Viện Ngữ Học Việt Nam tiến tới hoàn tất bảng tuần hoàn "các nguyên tử ngôn ngữ" linguistic atoms giống như bảng tuần hoàn hóa học của Mandeleev 1869.

Tuổi trẻ và tự tin, đôi cánh chim bằng ấy đưa giấc mơ của Sơn lên mãi tận trăng sao. Là con một gia đình rất giàu có nhưng bản thân Sơn lại chọn một nếp sống đơn giản. Tới Tam Giác Vàng, không ở khách sạn 5 sao mà ở khu nhà vắng lai cùng với mấy "ông Tây balô", Sơn chỉ tới khách sạn Le Petit Canard tìm gặp Cartier, được biết tới như một thứ thổ công của Tam Giác Vàng, với hy vọng anh ta sẽ cung cấp một số thông tin trước khi Sơn đi sâu vào trong những buôn sóc. Cùng một lúc Cao tìm thấy ở Sơn một điều gì đó vô cùng đơn giản và cũng lại rất lớn lao. Cho dù chuyện bảo tồn văn hóa hay về nguồn chưa bao giờ là một "issue" đối với Sơn nhưng công trình mà người thanh niên ấy đang theo đuổi lại thực sự mang ý nghĩa về nguồn trên bình diện nhân loại.

Giữa núi xanh trùng điệp, xen giữa mênh mông những khu rừng rậm, từ trên máy bay nhìn xuống thật khó mà thấy được những hecta trồng cây thuốc phiện cùng một màu xanh rờn. Cảnh tượng trông rất hiền lành trên những con đường mòn là những đoàn lừa hay ngựa thồ thường xuyên di chuyển qua lại những khu rừng hay đồi núi nhưng đó lại chính là những đoàn xe chở thuốc phiện thô tới các nhà máy chế biến hay những bao tải heroin tinh chế đi tới các điểm hẹn để được đưa ra thế giới bên ngoài và tất cả đã được võ trang tới răng để bảo vệ cho chuyến hàng có trị giá lên tới hàng triệu đôla. Luôn luôn xảy ra các vụ thanh toán giữa những phe nhóm các lãnh chúa để chiếm độc quyền và tranh giành ảnh hưởng. Phúc và họa, khúc sông Mekong chảy qua Khu Tam Giác Vàng đôi khi đổ ngẫu ấy vừa là mạch sống và cũng là dòng chảy có lẫn máu và cả nổi trôi những xác chết. Tháng 3 năm 1992, Bộ Trưởng ba nước Miến Điện, Thái Lan và Lào đã họp ở Bangkok ký kết một thỏa ước, thực ra chỉ có giá trị trên giấy tờ, nhằm diệt trừ sản xuất và lưu hành ma túy trong Khu Tam Giác Vàng. Trong những năm 80 người ta ước đoán khoảng 80% lượng heroin lưu hành trên các đường phố

Mỹ Quốc là phát xuất từ Đông Nam Á nhưng ở giai đoạn đó cocaine thịnh hành hơn. Sang những năm 90, heroin trở thành chất ma túy chính, các vùng Trung và Nam Mỹ cũng bắt đầu mở rộng diện tích trồng cây thuốc phiện.

Cho dù có cam kết phối hợp hành động giữa ba nước nhưng giới chức chống ma túy Mỹ DEA (Drug Enforcement Agency) thì hoài nghi, nhất là với Miến Điện thì ai cũng biết là một chánh thể độc tài, khai thác vận dụng ma túy không chỉ để có ngoại tệ vực dậy một nền kinh tế đang hoàn toàn suy sụp mà còn vì tội tham của những ông Tướng cho dù chánh quyền Miến lâu lâu lại có màn trình diễn trước các ống kính đài truyền hình ngoại quốc cảnh đốt những bao nha phiến hay phá hủy một khu nhà máy chế biến ngay trong Tam Giác Vàng. Riêng với Thái Lan, không ai là không biết giới chức cao cấp và cả những Tướng lãnh Thái ít nhiều có dính líu tới buôn bán ma túy, đó cũng là lý do tại sao Thái Lan chưa hề dám bắt Khun Sa được coi như ông trùm của những trùm ma túy bởi vì đó sẽ là nhân chứng sống gây liên lụy tới nhiều Tướng lãnh cao cấp nhất của Thái.

Số dân ghiền ở các Thị Trấn biên giới điển hình như ở Thụy Lệ (Ruili) giữa Bắc Miến và Trung Hoa đang gia tăng một cách dễ sợ, cũng dễ hiểu khi mà một liều heroin còn rẻ hơn cả một lon bia, du khách có thể mua ngay từ một anh tài xế chạy xe lồi. Nạn chích choác và đi điểm tràn lan đã làm gia tăng số nạn nhân nhiễm HIV cao không thua gì Thái Lan. Từ các Thị Trấn biên giới heroin được chuyển đi theo nhiều ngã hoặc tới Hongkong và từ đây được đưa vào thị trường Mỹ Châu, Âu và Úc Châu. Còn phải kể một số lượng lớn lao khác được chuyển từ Tam Giác Vàng qua Chiang Mai xuống Bangkok để cung cấp cho vùng Nam Thái, Mã Lai, Singapore và lưu hành đi khắp thế giới. Cho dù đã có án tử hình rất khắt khe bằng treo cổ dành cho kẻ buôn ma túy nhưng Singapore vẫn không tránh được là một cửa khẩu phân phối ma túy. Cuối cùng không thể không nói tới Việt Nam cũng là một ngã chuyển vận ma túy đến từ Tam Giác Vàng với một số lượng đáng kể được sử dụng tại chỗ gây cảnh nghiện ngập ngày càng lan rộng trong giới thanh thiếu niên. Do những mũi kim chích dơ bẩn chuyển tay, truyền bệnh HIV, viêm gan siêu vi B và C, trên các ngã đường phố không chỉ ở Hà Nội Sài Gòn mà còn lan ra các Tỉnh trên cả nước. Dính dáng tới đường dây ma túy này có cả những viên chức cao cấp nhà nước và bộ công an. Văn Hóa Sông Mekong, thuốc phiện và ma túy theo cái nghĩa của Samsenthai, đã thấm nhập đều khắp và bao trùm cả vùng châu thổ sông Hồng.

Trước đây mỗi năm Mỹ viện trợ cho Miến ngót 20 triệu đôla trong kế hoạch khai quang các vùng trồng thuốc phiện nhưng kể từ 1988 số tiền này bị cắt do chánh quyền quân phiệt Miến đàn áp các phong trào dân chủ, kể từ đó lượng sản xuất thuốc phiện lại tăng vọt. Trong số các lãnh chúa thuốc phiện tung hoành trong khu Tam Giác Vàng thì Chang Chi Fu được biết tới qua bí danh Khun Sa ông hoàng giàu có, là nổi bật và có thanh thế nhất trong suốt bao nhiêu năm, từng tự phong khi thì là "vua nha phiến" khi là "chiến sĩ tranh đấu cho tự do (freedom fighter)" có cả một quân đội riêng với hơn 15 ngàn tay súng thống lãnh toàn khu cao nguyên Đông-Bắc Miến. Nhưng kể từ tháng Giêng 1996 có lẽ không còn giàu hơn được nữa và do "anh hùng thất mệ" với thường xuyên các cuộc truy lùng, Khun Sa đã chọn giải pháp thỏa hiệp ra quy thuận và được đưa về Rangoon, sau đó đổi sang một tên Miến Điện khác U Htet Aung đã chọn một cuộc sống vừa an bình vừa hưởng thụ cực kỳ huy hoàng trong những biệt thự khác nhau bên khu bờ hồ vùng ngoại ô Rangoon, dưới sự bảo vệ chặt chẽ của chánh quyền quân phiệt Miến. Bỏ lại phía sau lưng là khu tổng hành dinh Ho Mong thuộc bang Shan nay do quân đội Miến kiểm soát. Đang là Thị Trấn biên thùy giàu có thì nay trở thành một khu suy thoái, đang từ 20 ngàn dân thì chỉ còn lại một phần năm, đám lính tráng của Khun Sa thì rã đám biến dạng vào các khu rừng sâu đi tìm lãnh chúa mới vào đội quân đi điểm thì di tản sang Thái được tiếp nhận như những sex workers đang khan hiếm. Người ta đang muốn biết Tòa Nhà Trắng của Khun Sa thành Viện Bảo Tàng của Khu Tam Giác Vàng, chỉ cách biên giới Thái 40 phút đường xe bus để thu hút thêm du khách. Nhưng sau Khun Sa đã lại nổi lên ngay những lãnh chúa nha phiến mới với tên tuổi lẫy lừng như Chao Nyi Lai nguyên lãnh tụ phiến cộng với hơn 20 ngàn tay súng dưới trướng cũng được thu phục mua chuộc để hợp tác làm ăn với chánh quyền Rangoon.

Do mấy ly rượu Sake uống với Kenji tới qua, Cao trở dậy muộn nhưng trời bên ngoài vẫn còn phủ đầy đặc những sương mù trên vùng cao nguyên Tam Giác Vàng, nơi có khúc giữa con sông Mekong thẳm đò phù sa chảy qua. Từ những năm 80 khi Vua Thái Lan Bhumibol đích thân thường xuyên thăm viếng và khuyến khích dân chúng chuyển sang trồng cây nông sản bắp sắn trà cà phê thay cho cây thuốc phiện thì ngay trước mắt tình hình có phần đổi khác. Nhưng thực tế đã không dễ dàng như vậy khi mà thuốc phiện thì đắt như vàng trong khi sắn bắp thì rẻ như bèo mà còn phải thêm phần lao động nhọc nhằn bởi vì lớp đất mỏng trên những sườn đồi cao trên 1000m là thứ đất khô poor soil độ kiềm cao lại rất nghèo dưỡng chất chỉ có cây thuốc phiện

là dễ dàng mọc tự nhiên trên vùng thổ nhượng ấy. Bởi thế cho dù Thái Lan luôn luôn rêu rao thành tích diệt trừ đường dây nha phiến phát xuất từ Tam Giác Vàng nhưng Cao và anh bạn nhà báo Pháp đã không có chút khó khăn để tìm ra và tới thăm một cánh đồng trồng cây thuốc phiện mượt xanh và sai trái nằm trong lãnh thổ phía cực Bắc Thái. Chất nhựa chiết ra từ những trái trông đẹp đẽ và hiền lành một cách vô tội ấy sau giai đoạn tinh chế sẽ trở thành chất bột trắng heroin tạo cảm giác hoan lạc đắm say và cả gây những thảm kịch chết chóc trên khắp các đường phố nước Mỹ.

Người đàn ông Thái tên Samsenthai là hướng dẫn viên gốc từ cao nguyên Isan nhưng còn liên hệ gia đình bên Lào nên với anh ta thì bên này hay bên kia bờ sông Mekong đều là nhà. Anh nói được tiếng Việt tiếng Anh và cả một chút tiếng Pháp, đọc nhiều sách có kiến thức. Anh rất thích nói về con sông Mekong, về những bài tình ca "long khong" và vô số những câu chuyện cổ tích dân gian liên quan tới cư dân sống hai bên bờ con sông nước nâu hạnh phúc và tình ái ấy. Samsenthai nói giọng thành thật:

- Thuốc phiện cũng là một khía cạnh văn hóa không chỉ của đất nước Thái Lan mà của cả lưu vực sông Mekong nữa đấy các ông nhà báo ạ.

Cao cũng được anh ta đối xử như một nhà báo, với không một dụng ý anh tiếp:

- Nếu ông Cao chưa bao giờ thử dùng thì ông chưa thể hiểu được chúng tôi đâu!

Cho dù không ngừng ao ước tìm hiểu văn hóa con sông Mekong nhưng câu nói thách đố ấy khiến Cao phải chấp nhận là kẻ thua cuộc ngay từ đầu. Cao cũng có lý lẽ của anh, như người thầy thuốc đâu cần mắc đủ thứ bệnh mới hiểu được bệnh. Tuy không qua kinh nghiệm bản thân, nhưng Cao cũng đã hiểu được chất heroin nó mê hoặc người ta như thế nào qua xấp tài liệu của Bác Sĩ Duy gửi cho và cả bằng phần homework của riêng anh trước khi Cao đặt chân tới Tam Giác Vàng.

Cũng là á phiện nhưng do có thêm nhóm acetyl nên phân tử heroin đã thấm qua màng máu não (blood brain barrier) nhanh hơn morphine rất nhiều. Heroin được dùng theo nhiều cách: Chích tĩnh mạch, có thể chích thịt hay dưới da (skin popping), hít qua mũi (snorting) hay hút qua điếu thuốc vắn (smoking). Tác dụng tức thời của heroin chích tĩnh mạch là có ngay cảm giác hưng phấn cực điểm tiếp theo là nhiều tiếng đồng hồ sống trong trạng thái mê sảng sung sướng với con người thì khép nhỏ (myosis) và sự đời bấy giờ chỉ còn được nhìn bằng nửa con mắt: Mong manh như tờ trời và nhẹ như lông hồng. Riêng với Cartier anh ký giả Pháp thì không chút dấu diếm mà anh còn tỏ ra hãnh diện là người rất am tường mọi khía cạnh văn hóa của con sông Mekong. Và bây giờ thì Cao hiểu tại sao Cartier sớm chán cuộc sống nghiêm túc của nhà giáo.

Điều Samsenthai nói không phải là sai, cây thuốc phiện Opium Poppy, tên khoa học Papaver Somniferum không phải chỉ có trong khu Tam Giác Vàng mà có trồng trên khắp các Vùng Thượng Du của Lục Địa Á Châu Gió Mùa. Trong bộ sách đồ sộ về Cây Cỏ Việt Nam, nhà thực vật học Phạm Hoàng Hộ viết về cây thuốc phiện hay trầu như sau: "Cỏ nhất niên, cao 1.5m, có mũ trắng. Lá trên không cuống, phiến ôm thân, không lông, màu mốc mốc. Hoa trên cọng dài 10-20cm, to, nụ dài 2.5cm, đài mau rụng, cánh hoa 4-5, to, cao 4.5-5cm, đỏ, tím tím hay trắng, trung tâm đậm, tiểu nhụy nhiều, nuốm hình mâm có tia. Nang không lông cao 5-7cm, nở do lỗ dưới nuốm, hột nhiều, nhỏ trắng hay đen. Công dụng diệp đau, làm ngủ, trấn luyến súc, trị ho. Trồng ở Thượng Du Bắc Việt, ít khi trồng ở Nam. Cây nguy hiểm." Ngoài công dụng chiết suất chất morphine, codeine, papaverine cho kỹ nghệ dược phẩm, còn phải kể tới heroin hay diacetylmorphine, chất biến chế từ morphine cho dân ghiền ma túy, có chi tiết mà Giáo Sư Hộ không đề cập tới là do hoa thuốc phiện đẹp có nhiều màu sắc trắng hồng tím nên nhiều nơi còn trồng thứ cây nguy hiểm ấy làm cây cảnh.

Như một bất công và cũng thật là trớ trêu, bao nhiêu tệ nạn xã hội trên thế giới ngày nay liên quan tới ma túy, người ta thường đổ lỗi cho các sắc dân bộ lạc trong khu Tam Giác Vàng. Nhưng thực ra, hoặc không hiểu biết chút gì về lịch sử hoặc có một trí nhớ quá ngắn nên người ta mới đi tới một kết luận nông cạn như vậy. Bởi vì trong suốt thời kỳ thuộc địa cực thịnh, chính những người Tây Phương da trắng đã triệt để khai thác thuốc phiện và thu lợi nhuận. Với thực dân Anh thì rất sớm ngay từ thời Nữ Hoàng Victoria, bằng tàu chiến và súng đại bác người Anh đã mở được thị trường vào Trung Hoa với cuộc Chiến Tranh Nha Phiến Opium War 1839-1842 với Bát Quốc Liên Quân kết thúc bằng Hòa Ước Nam Kinh được ký kết trên một chiến hạm Anh mà cho tới mãi những năm sau này người Trung Hoa vẫn gọi đó như "một nỗi nhục quốc gia (national humiliation)" theo đó triều đình Mãn Thanh phải hiến nhượng Đảo Hương Cảng, cả công nhận quy chế tối huệ quốc (most favored nation) cho Anh và phải mở cửa cho các nước Tây Phương được hoàn toàn tự do giao thương trong đó có quyền tự do nhập thuốc phiện vào Trung Hoa.

Với người Pháp trong thời gian đô hộ ba nước Đông Dương họ đã giành độc quyền khai thác thuốc phiện (Monopole de l'Opium) mở hàng ngàn tiệm hút gây cảnh nghiện ngập cho bao trăm ngàn dân bản xứ. Với người Mỹ, năm 1949 khi Tưởng Giới Thạch thua phải chạy ra Đài Loan, một đám tàn quân thuộc Sư đoàn 93 Quốc Dân Đảng Trung Hoa dưới quyền Tưởng Lý Mỹ, đã đào thoát xuống phía Nam chiếm đóng khu Bắc Miến, là đội quân thổ phỉ đốt phá cướp bóc và vơ vét lương thực của người dân Miến rồi trả bằng công khổ phiếu ma với hàng chữ "Mỹ sẽ bồi hoàn" và cũng mau chóng trở thành các lãnh chúa sản xuất buôn bán ma túy nhưng vì được Mỹ coi là thành trì chống cộng, là những freedom fighters nên họ đã có được sự yểm trợ của CIA và của Tư Lệnh Cảnh Sát Thái. Cho tới năm 1952, vẫn có hơn 10 ngàn quân của Lý Mỹ đã chiếm lĩnh cả một khu vực Bắc Miến rộng lớn gồm các bang Shan, Kayah, Kachin sang tới vùng Salween và còn mưu tính liên kết với quân ly khai Karen chống lại chính phủ Rangoon. Quân đội Miến đã phải vô cùng vất vả cùng một lúc đương đầu với nhiều mặt trận: Tiểu trừ quân ly khai Karen, quân phiến cộng và cả những cuộc hành quân quy mô chống lại quân Lý Mỹ. Cuối cùng chánh quyền Rangoon phải đưa vấn đề ra trước Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc (1953) và sau bao nhiêu cuộc điều đình kéo dài rất gay go cũng chỉ có khoảng 6000 quân Quốc Dân Đảng chịu rút về Đài Loan và số còn lại thì vẫn là một đội quân vô chánh phủ chiếm giữ bất hợp pháp phần đất Bắc Miến vẫn hoạt động cướp bóc cả sản xuất và lưu hành ma túy mạnh nhất trong Khu Tam Giác Vàng đối với Miến như một thứ ung nhọt luôn luôn gây đau nhức mà không làm sao dứt cho được. Rồi trong suốt cuộc chiến tranh Việt Nam, cạnh đó còn phải kể tới một cuộc chiến tranh bí mật khác ở Lào do CIA điều khiển với Tướng Vang Pao và hơn 30 ngàn người Hmong và để có thể duy trì sự hợp tác bền vững với những người Mèo ấy, CIA cũng đã đồng lõa trong các vụ di chuyển ma túy bằng cả những chuyến bay Air America.

Sống trong hệ sinh thái là một vùng núi rừng trùng điệp trong cái lạnh đầy âm khí của những ngày đông giá, với gió hú trên những ngọn cây, với mây đùn lên từ những thung lũng, trong cái mênh mông của rét lạnh, nguồn ấm cúng là chút bếp lửa dưới lớp tro than và hạnh phúc có được là nằm bên ánh sáng chập chờn của ngọn đèn dầu chai vè viên thuốc phiện đưa vào ánh lửa trước khi nạp vào ống điếu rít một hơi để thấy cả đất trời chỉ còn là một cảm giác lâng lâng thanh thoát, trên cả niềm vui và nỗi buồn. Trong cuộc sống đã quá đặm bạc, thuốc phiện chỉ là một chút nhựa của cỏ cây sau vườn, chẳng làm hại ai không là nguyên nhân gây tội ác thì hà cớ gì phán đoán họ bằng những giá trị luân lý dưới đồng bằng.

Samsenthai không phải là sai khi nói tới khía cạnh văn hóa á phiện của các sắc dân miền Thượng Du. Tiêu diệt văn hóa các sắc dân thiểu số bất luận tốt xấu ra sao, đồng hóa họ (assimilation) nhưng bằng một danh xưng mỹ miều là "thích nghi văn hóa (acculturation)" có làm cho họ hạnh phúc hơn không? Hay chỉ tạo ra được thêm những phong trào FULRO (Front Unifié de Liberation-de Lutte des Races Opprimés) như ở cao nguyên miền Nam Việt Nam vào những năm 60. Có bao nhiêu phần là văn hóa dân tộc hay sắc tộc, bao nhiêu phần là văn hóa chung cho cả nhân loại trong nội dung mỗi nền văn hóa ấy? Bảo tồn văn hóa đã trở thành một đề tài tranh luận gay go, mang sắc thái của văn hóa chiến tranh và người ta đã không chút ngần ngại tự do ném đá vào ngôi nhà kính văn hóa ấy. Có phải vì vậy mà Liên Hiệp Quốc đã quyết định chọn năm 2000 là Năm Quốc Tế Văn Hóa Hòa Bình (The International Year of the Culture of Peace) cho toàn hành tinh này. Theo đó để chuẩn bị bước vào thiên niên kỷ mới, nhân loại cần chuyển biến từ một nền văn hóa chiến tranh (Culture of War) sang một nền văn hóa hòa bình: Mà điều này lại đòi hỏi phải có một chuyển biến cơ bản trong cách suy nghĩ và hành xử của mỗi chúng ta đối với thế giới, trong đó:

- Văn hóa và sáng tạo được coi như cội nguồn của hòa bình với sự tương kính và cảm thông.
- Bất bạo động linh hoạt (active nonviolence) sẽ thay thế cho võ lực như một động cơ thay đổi xã hội.
- Ganh đua sáng tạo và hợp tác sẽ thay thế cho hình thái cạnh tranh triệt tiêu (zero sum competition).
- Cuối cùng là sự cởi mở và chia sẻ thông tin để thay thế cho bí mật bùng bít, theo đó đối thoại và sự đồng tâm sẽ thay thế cho thứ bực quyền uy bên trong và giữa những hình thái xã hội.
- Giữa những điều ước mơ và hiện thực cho những năm sau 2000 xem ra vẫn còn cả một khoảng cách hành tinh.

Tới Chiang Sean nơi từng là Cố Đô của Thái vào Thế Kỷ 14 nay trở thành một tụ điểm du lịch rất hấp dẫn với đám du khách muốn dệt mộng phiêu lưu tới khu Tam Giác Vàng. Cảnh tượng thương mại hóa làm xốn mắt là những cô gái đến từ dưới đồng bằng giả bộ làm người sắc dân bộ lạc với các bộ y phục cổ truyền sắc sỡ tươi cười đứng bên những tấm bảng với dòng chữ: "Take a picture with hilltribes girls: One person 10 bahts" tính ra đôla chưa tới 40 xu. Cũng để cạnh tranh với hãng phim Kodak của Mỹ, Fuji có mở thêm cả tiệm rửa hình tại chỗ để phục vụ du khách.

Đối với các sắc dân thiểu số sống trên lục địa Đông Nam Á Châu thì đường biên giới chánh trị địa dư trên bản đồ không có hiệu lực ngăn cách nào đối với họ, bằng những đôi bàn chân trần vạm vỡ họ vẫn đạp trên những con đường mòn băng rừng vẫn tự do qua lại giao tiếp nhau. Thời Cách Mạng Văn Hóa khi bị Vệ Binh Đỏ truy lùng, các sắc dân thiểu số ở Hoa Lục đã dễ dàng vượt qua biên giới để lánh sang các nước láng giềng phương Nam. Cho dù mang những y phục màu sắc khác nhau, tiếng nói cũng khác nhau nhưng họ có một mẫu số chung là cùng nghèo khó, vẫn sống ở tình trạng bán khai trong những thôn bản tiêu tụy kéo dài từ bao Thế Kỷ, tình cảnh cũng chẳng khác gì 30 sắc dân thiểu số trên cao nguyên Trung phần Việt Nam, họ cũng bị đám dân đồng bằng khai thác bóc lột và còn khinh miệt gọi bằng tên giống như "mọi".

Giữa khung cảnh thiên nhiên như còn vẻ nguyên sơ ấy, với mấy bộ lạc còn sót lại đã từng là đề tài hấp dẫn cho những luận án Tiến Sĩ, những cuốn sách nghiên cứu dày cộm về nhân chủng, ngữ học và môi sinh. Đó còn là nơi ẩn dật rất quyến rũ cho những ai đã từng thất vọng về sự bé tấc của nền văn hóa Tây phương khiến họ quyết định rời bỏ xã hội vật chất của nền văn minh sở hữu tìm tới một nền văn minh bản thể, để tới sống cô quạnh nơi vùng đồi núi trùng điệp, sống với thiên nhiên và cả chan hòa với khúc giao hưởng vũ trụ... Nhưng rồi chỉ là sự vỡ mộng bởi vì dần dà họ thấy rằng sự bình an ấy là không có thật: Rằng chẳng có gì là thơ mộng, lại không có cả một không gian riêng tư, chỉ có khí hậu nóng ẩm cộng thêm với mối đe dọa của chết chóc của căn bệnh sốt rét ác tính. Riêng các khu rừng mưa (rainforest) thì cứ ngày một thu nhỏ lại do kỹ nghệ phá rừng lấy gỗ và cái không gian tưởng như yên tĩnh ấy vẫn vắng vẻ tiếng súng giao tranh của đám lính đánh thuê bảo vệ cho các đoàn xe chở thuốc phiện.

Cartier anh ký giả người Pháp cùng đi với Cao đã đưa ra một nhận xét lý thú:

- Anh có nhận ra điều này không, các sắc dân bộ lạc ở đây cho dù nghèo khó tới đâu vẫn có một nét rất chung: họ hết sức chú ý chăm sóc làm đẹp phần trên thể, có bao nhiêu đồ trang sức và hoa họ dành hết cho phần này, trong khi ở dưới thì hầu như bị bỏ quên với đôi chân trần lấm bùn và dính những cát bụi.

Cartier còn tỏ ra am tường nhiều hơn phong tục tập quán của các sắc dân sống hai bên bờ sông Mekong. Chẳng hạn anh đưa ra nhận xét về tính độc lập của người phụ nữ sống trong lưu vực được thể hiện rõ nhất trong mối quan hệ tình dục. Theo anh ta thì trong cổ tục Phi Châu, tình dục chỉ để phục vụ người đàn ông nên người ta đã cắt mòng (clitoris) nơi bộ phận sinh dục nữ nhằm triệt tiêu mọi khoái cảm nơi người đàn bà, tình hình hoàn toàn đảo ngược ở Đông Nam Á. Trong cuốn sách "Southeast Asia in the age of commerce 1450-1680" Anthony Reid ghi lại nhận xét: Người phụ nữ Đông Nam Á như ở Thái Lan, Miến Điện... đã tỏ ra rất chủ động trong vấn đề đòi hỏi thỏa mãn dục tình khiến người đàn ông đôi khi phải chấp nhận những thủ thuật đau đớn chỉ để nhằm thỏa mãn người nữ như chịu sâu vào dương vật những miếng ngà, những viên bi kim loại giàu có thì bằng vàng nghèo thì bằng chì hay cả những chiếc chuông nhỏ tạo ra những âm thanh trầm bổng không ngoài mục đích làm tăng khoái cảm cho người nữ khi giao hoan. Tính chủ động nơi người nữ cũng được nhận thấy ngay nơi những sắc dân thiểu số vùng cao nguyên Trung Phần Việt Nam, chính người phụ nữ chủ động chọn và cưới người đàn ông về làm chồng. Dấu vết còn vương sót lại của chế độ mẫu hệ. Tuy không nói ra nhưng theo một nghĩa nào đó thì Cartier anh nhà báo người Pháp cũng đã có kinh nghiệm đau và thống khoái của những người đàn ông sống nơi lưu vực sông Mekong.

Đám du khách tấp nập tới đây, mỗi người tùy theo kinh nghiệm bản thân mang theo họ những hình ảnh rất khác nhau về Tam Giác Vàng: Họ vẫn ban ngày ra sân đánh Golf, buổi tối chơi bài trong các sòng bạc và khi cần thì đã có sẵn những thớt voi được thuần hóa để đưa họ đi du ngoạn. Cũng vẫn anh nhà báo Pháp mới quen ấy dẫn Cao tới xem một khu đất nổi giữa dòng sông Mekong phía Miến, được chọn làm địa điểm cho một Las Vegas nhỏ rất hấp dẫn trong tương lai với khách sạn cực kỳ sang trọng trên 300 phòng và dĩ nhiên với đủ các sòng bài, có tên là Khu Nghỉ Mát Thần Tiên Tam Giác Vàng (Golden Triangle Paradise Resort).

Cartier giọng khinh mạn và mai mỉa:

- Dĩ nhiên số tiền thu về sẽ rất lớn, không phải tất cả đều vào túi các ông Tướng Miến, sẽ còn phần tiền xung vào quỹ quốc phòng để mua máy bay xe tăng và súng đạn từ Trung Hoa và cả xây thêm trại tù để giam các đồng chí của bà Aung San Suu Kyi ngày càng thêm đông đang chỉ biết khăn cổ kêu gào dân chủ!

Aung San Suu Kyi là tên tuổi gắn liền với tương lai dân chủ của đất nước Miến Điện. Được tặng giải thưởng Nobel Hòa bình 1991 được tuyên dương "như một gương can đảm phi thường tại Á Châu trong mấy thập niên gần đây". Bà cũng được tuyển chọn làm ứng viên cho Giải Thưởng Sakharov về Tự Do.

Sinh năm 1945, là con của Aung San một vị anh hùng quốc gia Miến giành lại độc lập từ người Anh. Ông ta còn được biết đến như một lãnh tụ có tầm nhìn xa vượt ra ngoài biên giới quốc gia Miến. Ngay giữa cuộc tranh đấu cho nền tự chủ của đất nước ông đã có những suy tư rất sớm về nhu cầu kết hợp các quốc gia Đông Nam Á như một thực thể riêng biệt không phải chỉ để đương đầu với cường lực Tây Phương mà còn với ba nước lớn Châu Á là Trung Hoa, Nhật Bản và Ấn Độ. Giấc mơ chưa hình thành thì ông đã bị ám sát (1947). Thực sự bà Suu Kyi cũng không biết nhiều về thân phụ vì khi ông chết bà chỉ mới có 2 tuổi.

Aung San Suu Kyi tranh đấu theo phương thức bất bạo động của Thánh Gandhi. 1960, Suu Kyi rời Miến Điện sang Ấn Độ vì mẹ bà đang là Đại Sứ. Sau đó bà theo học triết, chánh trị và kinh tế tại Oxford trước khi sang Nữ Ớc làm việc cho cơ quan Liên Hiệp Quốc. Năm 1972, bà thành hôn với một người Anh Michael Aris một chuyên gia về Tây Tạng. Một cuộc hôn nhân có điều kiện là chừng nào số mệnh kêu gọi thì bà sẽ được tự do trở về Miến Điện. Bà theo chồng sang Bhutan, tìm học về Tây Tạng, sau đó trở về Anh theo học cao học tại Trường Nghiên Cứu Đông Phương và Phi Châu SOAS. 1988 từ giã chồng và 2 con, bà trở về Miến chăm sóc mẹ già đang lâm trọng bệnh. Giữa lúc đó đang có các cuộc xuống đường tranh đấu và biểu tình lan rộng, bà quyết định tham gia sinh hoạt chánh trị và trở thành một trong những sáng lập viên đảng chánh trị đối lập Miến NLD (National League for Democracy).

Ngay trên bậc thềm ngôi chùa Shwedagon, một ngôi chùa cổ xưa nhất, cùng tuổi với lịch sử hình thành quốc gia Miến Điện, trước hơn nửa triệu người tụ tập bà đã đọc một diễn văn đầu tiên và ngay sau đấy bà trở thành nhân vật nổi tiếng nhất Miến Điện. Bà nói "Là con gái của cha tôi, tôi không thể tiếp tục thờ ơ với những gì đang diễn ra". Người đàn bà mảnh mai ấy có sức hấp dẫn của một ngôi sao điện ảnh, chứng tỏ sự can đảm phi thường trước bạo lực và đã trở thành thần tượng của quần chúng Miến. 1990 đảng chánh trị đối lập NLD thắng về vang chiếm 82% số ghế trong cuộc bầu cử không chịu trao quyền lại còn bắt giam bỏ tù tất cả các ứng viên đối lập. Suu Kyi tiếp tục bị quản thúc tại gia trong 6 năm, vũ khí cuối cùng của bà là chiếc đàn dương cầm cũng bị lấy đi, bà không còn cả tiếng đàn để gửi tới những người dân yêu mến bà đang tụ tập trước cửa nhà nơi bà đang bị giam cầm. Bà chỉ được thả ra vào tháng 7 năm 1995, tiếp tục cuộc tranh đấu bất bạo động bằng những đợt tuyệt thực.

Burma nguyên nghĩa là những cư dân đầu tiên trên thế giới, họ là những người thuộc sắc tộc Môn đã từng đặt viên đá nền móng đầu tiên cho ngôi chùa Shwedagon vào năm 588 trước Tây nguyên, nơi mà nhiều Thế Kỷ sau vẫn được coi là vùng đất Phật thiêng liêng không riêng cho Miến Điện mà cho cả Phật Tử thế giới. Miến Điện từng được biết tới như một vùng Đất Vàng (Shwe Pyidaw), một đất nước rất giàu có về tài nguyên thiên nhiên với gỗ quý, đá kim quý, dầu khí, đất đai phì nhiêu nhất Á Châu như Vùng Châu Thổ Irrawaddy và cả một vựa cá khổng lồ ngoài Vịnh Andaman. Một đất nước đẹp đẽ như vậy với cả ngàn Ngôi Chùa Vàng lấp lánh nhưng lại là một đất nước của nghèo khổ với ba phần tư dân chúng thất học và thiếu ăn, còn tệ hơn dưới thời thực dân Anh.

Với diện tích 676.552km<sup>2</sup> gấp đôi Việt Nam, bằng diện tích nước Pháp và Anh cộng lại. Tây và Tây-Bắc giáp với Ấn Độ và Bangladesh, Bắc và Đông-Bắc giáp với Trung Hoa và Lào, Đông và Đông-Nam giáp với Thái Lan. Có hai con sông chính chảy từ Bắc xuống nam tạo nên những thung lũng và đồng bằng phì nhiêu. Con sông Irrawaddy xuất phát từ cao nguyên Tây Tạng chảy qua vùng đồi núi Kachin phía Đông-Bắc Miến chảy dài suốt 2000km về hướng Nam với chặng cuối chia ra làm nhiều nhánh trước khi đổ ra biển khơi. Là mạch máu giao thông chính của Miến từ thời thực dân Anh. "Con đường tới Mandalay" đã đi vào văn thơ bất hủ của Rudyard Kipling, Văn Hào Anh đầu tiên được giải Nobel Văn Chương, được mọi người biết tới như một Nhà Văn của thời kỳ thuộc địa. "The Ballad of East and West" (1892) vẫn còn luôn luôn được trích dẫn: Oh, East is East, and West is West, and never the twain shall meet! Đông là Đông và Tây là Tây, và hai ngã ấy chẳng bao giờ gặp nhau!

*On the road to Mandalay,  
Where the Flyin'-fishes play,  
An' the dawn comes up like thunder  
Outer China' crost the bay*

*Trên con đường tới Mandalay  
Nơi có những đoàn cá bay,*

*Và rặng đông lên như chớp  
Rời Trung Hoa ra tới vịnh ngay!*

Mandalay theo huyền thoại Miến Điện được coi là vùng đất Phật. Tương truyền rằng Đức Phật Thích Ca và môn đồ Ananda khi viếng thăm đời Mandalay đã tiên tri rằng tới năm Phật lịch 2400, thì Mandalay sẽ trở thành một trung tâm truyền bá Phật học. Do đó vào năm 1857 Vua Miến Điện Mindon đã di chuyển Cung Điện tới gần đời Mandalay nơi khúc quanh của con sông Irrawaddy và tiếp sau đó rất nhiều Phật Học Viện tráng lệ được xây cất, đó là các công trình nghệ thuật kiến trúc bằng gỗ quý được trạm trổ vô cùng tinh vi. Mandalay nghiêm nhiên trở thành một Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo. Nhưng rồi sau đó Mandalay rơi vào tay người Anh và tiếp đến Thế Chiến Thứ Hai, tất cả đã trở thành tro than. Mandalay đã điêu tàn và ngày nay trở thành cái bóng của quá khứ.

Miến Điện từng được kể là một trong những thuộc địa đem lại lợi lộc nhất cho đế quốc Anh. Kyaw Nyein đã mô tả đất nước Miến Điện dưới thời Anh đồ hộ như sau: *"Đó là một xã hội hình tháp social pyramid với dưới đáy là bao nhiêu triệu người Miến nghèo khổ ngu dốt và bị bóc lột, và trên đỉnh là một thiểu số người ngoại quốc Anh, Ấn và Hoa..."* Để rồi hơn một nửa Thế Kỷ sau tình hình không có gì đổi khác, cũng vẫn xã hội hình tháp ấy với nguyên dưới đáy vẫn là hàng chục triệu những người Miến Điện nghèo khổ ngu dốt và bị bóc lột, chỉ có khác là bị bóc lột triệt để hơn bởi chính đồng bào của họ, đám Tướng lãnh quân phiệt Miến. Năm 1989, chánh quyền quân phiệt đổi tên nước Miến Điện là Myanmar theo chế độ Cộng Hòa Xã Hội Liên Bang. Thư từ nước ngoài gửi về Miến Điện (Burma) sẽ bị đóng dấu phát hoàn với lý do: "Burma, country unknown".

Trước đây nói tới Việt Nam, người ta nghĩ tới một cuộc chiến tranh. Nói tới Cam Bốt, người ta nghĩ tới những cánh đồng chết. Ngày nay khi nhắc tới Miến Điện, thay vì được biết đến qua lịch sử văn hóa nghệ thuật vô cùng phong phú thì người ta chỉ nghe nói tới tập đoàn SLORC (State Law and Order Restoration Council) cai trị bằng khủng bố đối lập, đàn áp các sắc dân thiểu số. Theo Cao, cho dù sắp bước vào Thế Kỷ 21, không phải chỉ có Miến Điện, một nền văn minh sông Mekong nói chung, bên này Tả Ngạn hay bên kia Hữu Ngạn thì cũng vẫn là những xã hội hình tháp, tuy bề ngoài có khác nhau về thể chế chánh trị và mức phát triển về kinh tế.

Khoảng 65km về phía Đông Tam Giác Vàng, nếu bằng đường bộ thì phải qua những đoạn đường xấu nhưng cuối cùng cũng tới được Chiang Khong bên Hữu Ngạn con sông Mekong thuộc Thái nơi nổi tiếng với ngày hội đánh cá Pla Beuk hàng năm (Pla Beuk là giống cá bông lau khổng lồ chỉ có trên sông Mekong có con dài tới 3m nặng tới hơn 300 kg), đối diện bên kia sông là Bản Houei Sai thuộc Lào nơi xưa kia từng là Tiền đồn Carnot kiên cố của Pháp trước 1954, nay dấu tích còn lại chỉ là mấy cỗ súng cối đã han rỉ theo thời gian và trong cái khí hậu ẩm thấp của Á Châu Gió Mùa. Houei Sai cho đến nay vẫn là một Thị Trấn của con sông Mekong với trên một ngọn đồi là ngôi chùa Phật còn đời bên kia đã từng là khu bệnh xá 50 giường của tổ chức Medico do Tom Dooley sáng lập với Trụ Sở đặt ở San Francisco.

Bằng thuyền máy xuôi theo dòng sông Mekong dững mảnh với hai bên bờ là rừng hoang rậm rạp, nếu may mắn thì người ta cũng tới được Chiang Khong. Đường bộ hay sông, thì cũng chẳng ai mà biết chắc được những gì sẽ xảy ra, bởi vì bất cứ lúc nào bất cứ ở đâu cũng có thể nổ ra những vụ kình chống thanh toán nhau thường là đẫm máu, giữa đám thảo khấu tay chân các lãnh chúa thuốc phiện và cả bọn buôn lậu trong vùng. Ra khỏi khu Tam Giác Vàng, con sông Mekong nước nâu trở lại về hoang dã băng băng cuộn chảy về hướng Đông mất hút trong những khu rừng rậm của vùng cao nguyên nước Lào.

Cao có ý định trở về Thái Lan bằng ngã đường vòng qua Lào. Anh sẽ có dịp thăm lại đập Nam Ngum, thăm Louang Prabang nguyên Thủ Phủ của Hoàng Gia Lào vẫn còn những ngôi Chùa Tháp Vàng cổ kính với nụ cười từ bi các tượng Phật, anh cũng trở lại viếng Thủ Đô Vạn Tượng của thời kinh tế thị trường trước khi băng qua con sông Mekong sang Thị Trấn Nong Khai bên Hữu Ngạn bằng cây cầu hữu nghị Mittaphap.